BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

THÔNG TƯ
Ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Thông tư này áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 2. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

1. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ biểu mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Các thông tư sau hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

b) Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục I
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 2	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Mẫu số 3	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Mẫu số 4	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần
Mẫu số 5	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty hợp danh
Mẫu số 6	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Mẫu số 7	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần
Mẫu số 8	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài
Mẫu số 9	Danh sách thành viên công ty hợp danh
Mẫu số 10	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp
Mẫu số 11	Kê khai thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp
Mẫu số 12	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp *(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Bổ sung, cập nhật, thông tin đăng ký doanh nghiệp; Đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp)*

Mẫu số 13	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật
Mẫu số 14	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 15	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên
Mẫu số 16	Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 17	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Thông báo lập địa điểm kinh doanh
Mẫu số 18	Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài
Mẫu số 19	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 20	Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp
Mẫu số 21	Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
Mẫu số 22	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương
Mẫu số 23	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp

Mẫu số 24	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán
Mẫu số 25	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu số 26	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 27	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh /địa điểm kinh doanh/về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của văn phòng đại diện
Mẫu số 28	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 29	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài
Mẫu số 30	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp
Mẫu số 31	Thông báo về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp
Mẫu số 32	Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 33	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Mẫu số 34	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
Mẫu số 35	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
Mẫu số 36	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
Mẫu số 37	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 38	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Mẫu số 39	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Mẫu số 40	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần
Mẫu số 41	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty hợp danh
Mẫu số 42	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện
Mẫu số 43	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
Mẫu số 44	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 45	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 46	Giấy chứng nhận.../Giấy xác nhận... *(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)*

Mẫu số 47	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp
Mẫu số 48	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 49	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 50	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp
Mẫu số 51	Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện
Mẫu số 52	Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp
Mẫu số 53	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện
Mẫu số 54	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh
Mẫu số 55	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh/Về việc văn phòng đại diện thông báo tạm ngừng hoạt động
Mẫu số 56	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
Mẫu số 57	Giấy xác nhận chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo/Về việc văn phòng đại diện thông báo tiếp tục hoạt dộng trước thời hạn đã thông báo

Mẫu số 58	Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 59	Thông báo yêu cầu thay đổi tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp
Mẫu số 60	Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi
Mẫu số 61	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 62	Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
Mẫu số 63	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
Mẫu số 64	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
Mẫu số 65	Quyết định về việc thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động

Mẫu số 66	Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động
Mẫu số 67	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 68	Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể
Mẫu số 69	Thông báo về việc doanh nghiệp đã giải thể/chấm dứt tồn tại
Mẫu số 70	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 71	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử
Mẫu số 72	Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp
Mẫu số 73	Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 74	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp *(Áp dụng trong các trường hợp công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Mẫu số 72, 73)*
Mẫu số 75	Thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
Mẫu số 76	Thông báo về việc cấp đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 77	Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không có hiệu lực

Mẫu số 78	Giấy đề nghị cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 79	Giấy đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
Mẫu số 80	Giấy đề nghị thu hồi giấy tờ do kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*):.....
Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[2] ☐

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*):.....

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của hộ kinh doanh:.....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Tên chủ hộ kinh doanh:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

---

[2] Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):..... Ngày cấp:.../.../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)***

2. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*): .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*):.....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)**

5. Vốn đầu tư:

Vốn đầu tư (*bằng số; VNĐ*):.....

Vốn đầu tư (*bằng chữ; VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):.....

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Tài sản góp vốn:

STT	**Tài sản góp vốn**	**Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư (*bằng số, VNĐ*)**	**Tỷ lệ (%)**
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*)		
3	Vàng		

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (*%*)
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
6.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
6.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6.4	Ngày bắt đầu hoạt động[3] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*):...../...../.....
6.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... [4] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
6.7	Tổng số lao động (*dự kiến*):.....
6.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
6.9	Phương pháp tính thuế GTGT[5]: Khấu trừ ☐

[3] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

[4] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[5] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế	
	Trực tiếp trên GTGT	☐
	Trực tiếp trên doanh số	☐
	Không phải nộp thuế GTGT	☐

7. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[6]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(*Ký và ghi họ tên*)[7]

---

[6] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[7] - Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc (*chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật*):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....
Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên[2] với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới	☐
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[3]	☐

- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: (*Quyết định của.../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...*).....

- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

---

[2] Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

[3] Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của hộ kinh doanh:.....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Tên chủ hộ kinh doanh:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):..... Ngày cấp:.../.../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*):.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

☐ **Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/ Công ty đầu tư chứng khoán**: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày:..../..../..... (*nếu có*)

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*):..... Website (*nếu có*): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[4]: Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

[4] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp:..... /.... ...../ ..... Cơ quan cấp: .....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../……/ ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại (*nếu có*): .....Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu:

STT	Tên người đại diện theo pháp luật/ người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[5]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền[6]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền[8]	Ghi chú (nếu có)
								Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[7] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp: ..... /..... / ..... Cơ quan cấp:.....

- Mô hình tổ chức công ty:

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

6. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?

Có ☐ Không ☐

---

[5] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

[6] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

[7] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

[8] Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	**Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)**	**Tỷ lệ (%)**
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Tài sản góp vốn:

STT	**Tài sản góp vốn**	**Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)**	**Tỷ lệ (%)**
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

9. Người đại diện theo pháp luật[9]:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

[9] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
10.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
10.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
10.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
10.4	Ngày bắt đầu hoạt động[10] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*):...../...../.....
10.5	Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐

[10] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
10.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[11] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
10.7	Tổng số lao động (*dự kiến*):.....
10.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
10.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[12]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

11. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[13]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

[11] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[12] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

[13] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp[14]:

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☐ Có ☐ Không

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY
(*Ký và ghi họ tên*)[15]

---

[14] Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

[15] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....
Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....
Giới tính:.....
Số định danh cá nhân:.....
Địa chỉ liên lạc (*chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật*):
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....
Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....
Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....
Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú: .....
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng thành viên[2] với nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)**:**

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[3] ☐

- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: (*Quyết định của.../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...*).....

- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

---

[2] Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

[3] Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*):.....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp:.....

Mã số thuế của hộ kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Tên chủ hộ kinh doanh:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):..... Ngày cấp:... /…../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

☐ **Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/ Công ty đầu tư chứng khoán**: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày:..../..../..... (*nếu có*)

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại: .....Số fax (*nếu có*):..... ...

Thư điện tử (*nếu có*): .....Website (*nếu có*):.....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[4]: Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)**

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): .....

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	**Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)**	**Tỷ lệ (%)**
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

[4] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

7. Thành viên công ty: (*kê khai theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*) Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp: ...../...../ ..... Cơ quan cấp: .....

8. Người đại diện theo pháp luật[5]:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....
Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:.....

[5] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Nơi thường trú: Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Quốc gia:.....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... ..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động[6] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*):...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[7] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
9.7	Tổng số lao động (*dự kiến*):.....
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[8]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

[6] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

[7] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[8] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

10. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[9]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

11. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp[10]:

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☐ Có ☐ Không

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY
(*Ký và ghi họ tên*)[11]

---

[9] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[10] Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

[11] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc (*chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật*):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....
Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng quản trị với các nội dung sau[2]:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[3] ☐

- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: (*Quyết định của.../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...*).....

- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

---

[2] Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

[3] Trường hợp đăng ký thành lập công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*): .....

Ngày cấp: ...../……/ ..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của hộ kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):..... Ngày cấp:.../.../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội (***Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

☐ **Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/ Công ty đầu tư chứng khoán**: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày:..../..../..... (*nếu có*)

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:.....Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): .....Website (*nếu có*):.....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[4]:

Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*:

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)**

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

[4] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):.....

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	**Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)**	**Tỷ lệ (%)**
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Thông tin về cổ phần:

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*):.....

STT	**Loại cổ phần**	**Số lượng**	**Giá trị (*bằng số, VNĐ*)**	**Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)**
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số		

8. Cổ đông sáng lập (*kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*)**:** Gửi kèm *(nếu có)*.

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (*kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Cơ quan cấp: .....

10. Người đại diện theo pháp luật[5]**:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../……./.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

[5] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
11.4	Ngày bắt đầu hoạt động[6] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*):...../...../.....
11.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐

[6] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../.....đến ngày...../.....[7] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
11.7	Tổng số lao động (*dự kiến*):.....
11.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
11.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[8]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

12. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[9]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

---

[7] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

[8] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

[9] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

13. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp[10]:

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☐ Có ☐ Không

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY
(*Ký và ghi họ tên*)[11]

---

[10] Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

[11] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

(Xem tiếp Công báo số 987 + 988)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

(Tiếp theo Công báo số 985 + 986)

Mẫu số 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Chúng tôi[1] là các thành viên hợp danh

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh ☐

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[2] ☐

- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: (*Quyết định của.../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...*).....

- Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất, được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*):.....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của hộ kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

---

[2] Trường hợp đăng ký thành lập công ty hợp danh trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):..... Ngày cấp:... /.../..... Nơi cấp.....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): .....Website (*nếu có*):.....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao)*:

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[3]:

Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam)*:

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)**

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):....

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	**Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)**	**Tỷ lệ (%)**
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		

[3] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Loại nguồn vốn	**Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)**	**Tỷ lệ (%)**
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Thành viên công ty (*kê khai theo Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này*): Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp...../...../..... Cơ quan cấp: .....

8. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
8.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
8.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
8.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.... .....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
	Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
8.4	Ngày bắt đầu hoạt động[4] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*):...../...../.....
8.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
8.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../....[5] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
8.7	Tổng số lao động (*dự kiến*):.....

[4] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

[5] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[6] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
8.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
8.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[6]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

9. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[7]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

10. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp[8]:

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☐ Có ☐ Không

---

[7] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[8] Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(*Ký và ghi họ tên từng thành viên*)[9]

[9] - Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 6

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[1]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn góp			Thời hạn góp vốn[4]	Chữ ký của thành viên[5]	Ghi chú (nếu có)
								Phần vốn góp[2] (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[3]			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**

[1] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

[2] Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, ghi bằng số, loại ngoại tệ (nếu có).

[3] Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

[4] - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không kê khai thời hạn góp vốn.

[5] - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thành viên có phần vốn góp không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

- Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

II. Thành viên là tổ chức

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp			Thời hạn góp vốn[8]	Ghi chú (nếu có)
				Phần vốn góp[6] (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[7]		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**

2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của thành viên

STT	Tên thành viên	Tên người đại diện theo pháp luật/ người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[9]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền[10]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/ người đại diện theo ủy quyền[12]	Ghi chú (nếu có)
									Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[11] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi họ tên)[13]

[6, 7, 8] Kê khai tương tự thành viên là cá nhân.

[9] Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

[10] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

[11] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

[12] Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

[13] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 7

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

I. Cổ đông sáng lập là cá nhân

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[1]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn góp[2]								Thời hạn góp vốn[4]	Chữ ký của cổ đông sáng lập[5]	Ghi chú (nếu có)
								Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[3]			
											Phổ thông		.....					
								Số lượng	Giá trị		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị				
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**

[1] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

[2] Ghi giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (ghi bằng số, loại ngoại tệ), nếu có.

[3] Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

[4] Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn cổ đông sáng lập dự kiến hoàn thành việc góp vốn. Các trường hợp khác không kê khai thời hạn góp vốn.

[5] Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

II. Cổ đông sáng lập là tổ chức

1. Thông tin cổ đông

STT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ trụ sở chính	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Vốn góp[6]								Thời hạn góp vốn[8]	Ghi chú (nếu có)
				Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[7]		
							Phổ thông		.....				
				Số lượng	Giá trị		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**

[6, 7, 8] Kê khai tương tự các cổ đông sáng lập là cá nhân.

2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của cổ đông

STT	Tên cổ đông sáng lập	Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[9]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền[10]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền[12]	Ghi chú (nếu có)
									Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[11] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi họ tên)[13]

---

[9] Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

[10] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

[11] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của cổ đông đó tại doanh nghiệp.

[12] Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

[13] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 8

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

I. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân

STT	Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[1]	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	Vốn góp[2]								Thời hạn góp vốn[4]	Chữ ký của cổ đông[5]	Ghi chú (nếu có)
							Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[3]			
										Phổ thông		.....					
							Số lượng	Giá trị		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị				
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**

[1] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai cột số 6.

[2] Ghi giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (ghi bằng số, loại ngoại tệ), nếu có.

[3] Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

[4] Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn cổ đông sáng lập dự kiến hoàn thành việc góp vốn. Các trường hợp khác không kê khai thời hạn góp vốn.

[5] Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

II. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức

1. Thông tin cổ đông

STT	Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Địa chỉ trụ sở chính	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Vốn góp[6]								Thời hạn góp vốn[8]	Ghi chú (nếu có)
				Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[7]		
							Phổ thông		.....				
				Số lượng	Giá trị		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
1	**2**	**7**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**20**

[6, 7, 8] Kê khai tương tự các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân.

2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của cổ đông

STT	Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[9]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền[10]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền[12]	Ghi chú (nếu có)
									Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[11] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi họ tên)[13]

[9] Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

[10] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

[11] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của cổ đông đó tại doanh nghiệp.

[12] Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

[13] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 9

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[1]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn góp			Thời hạn góp vốn[4]	Chữ ký của thành viên[5]	Ghi chú (nếu có)
								Phần vốn góp[2] (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[3]			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
A. Thành viên hợp danh													
B. Thành viên góp vốn *(nếu có)*													

[1] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

[2] Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, ghi bằng số, loại ngoại tệ (nếu có).

[3] Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

[4] - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không kê khai thời hạn góp vốn.

[5] - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thành viên có phần vốn góp không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

- Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

II. Thành viên góp vốn là tổ chức (*nếu có*)

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp			Thời hạn góp vốn[8]	Ghi chú (nếu có)
				Phần vốn góp[6] (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[7]		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**

2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của thành viên

STT	Tên thành viên	Tên người đại diện theo pháp luật/ người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[9]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền[10]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền[12]	Ghi chú (nếu có)
									Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[11] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**

[6, 7, 8] Kê khai tương tự thành viên là cá nhân.

[9] Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

[10] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

[11] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

[12] Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[1]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp[2]			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết[3]	Quyền chi phối[4]	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)[5]

---

[1] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

[2] Trường hợp CSHHL thông qua sở hữu vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được xác định như sau:

- Cá nhân là cổ đông sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
- Cá nhân là thành viên sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
- Cá nhân là chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- Cá nhân là thành viên hợp danh công ty hợp danh.

[3] Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết của chủ sở hữu hưởng lợi/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần.

[4] Nếu doanh nghiệp xác định được chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thông qua quyền chi phối, doanh nghiệp ghi rõ một trong các quyền chi phối sau: bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.

[5] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 11

DANH SÁCH ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết[1]	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi họ tên)[2]

[1] Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết của tổ chức/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần.

[2] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 12

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
Bổ sung, cập nhật, thông tin đăng ký doanh nghiệp;
Đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp)

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/ THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/ thông báo thay đổi và gửi kèm*)

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp ☐
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp ☐

Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[1]: Có ☐ Không ☐

[1] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):.....

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*):.....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*).

- Doanh nghiệp nằm trong *(Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao)*:

Khu công nghiệp	☐
Khu chế xuất	☐
Khu kinh tế	☐
Khu công nghệ cao	☐

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH: (*kê khai Danh sách thành viên công ty TNHH theo Mẫu số 6 Phụ lục I hành kèm theo Thông tư này*) Gửi kèm.

Trường hợp thay đổi thành viên hợp danh công ty hợp danh: (*kê khai Danh sách thành viên hợp danh theo Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này - không kê khai nội dung thông tin về thành viên góp vốn của công ty hợp danh*) Gửi kèm.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, PHẦN VỐN GÓP,
TỶ LỆ PHẦN VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Thời điểm thay đổi vốn:.....

Hình thức tăng, giảm vốn:.....

Nguồn vốn điều lệ sau khi thay đổi vốn điều lệ:.....

Loại nguồn vốn	Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn điều lệ:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (*%*)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*)		

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (*%*)
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần: .....

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (*bằng số, VNĐ*)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

2. Đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh: Gửi kèm.

Kê khai phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng tại Mẫu số 6, Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

(*Đối với thành viên có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

Doanh nghiệp cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn (*doanh nghiệp chỉ ghi cam kết trong trường hợp đăng ký giảm vốn điều lệ*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[1]

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

[1] - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Doanh nghiệp cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Lưu ý:

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp chỉ bỏ ngành, nghề kinh doanh chính mà không bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh mới và chọn một ngành, nghề kinh doanh khác trong số các ngành, nghề kinh doanh còn lại đã đăng ký làm ngành, nghề kinh doanh chính thì đồng thời kê khai tại mục 2, 3 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh bị bỏ tại mục 2; kê khai ngành, nghề kinh doanh chính mới tại mục 3.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*):.....

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):.....

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Thời điểm thay đổi vốn:.....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn đầu tư:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (*%*)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU/THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÀ TỔ CHỨC/CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI[1]

Thông tin về người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi:

STT	Chủ sở hữu/ Thành viên công ty TNHH/ Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[2]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền			Chữ ký của người đại diện theo ủy quyền[4]	Ghi chú (nếu có)
									Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[3] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**

[1] Dùng trong trường hợp thay đổi từ người đại diện theo ủy quyền này sang người đại diện theo ủy quyền khác. Trường hợp thay đổi thông tin của người đại diện theo ủy quyền hiện có mà không thay đổi người đại diện theo uỷ quyền thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Biểu mẫu này.

[2] Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

[3] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

[4] Người được kê khai thông tin ký vào phần này. Người đại diện theo ủy quyền không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ THÔNG BÁO THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN[1]

Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập (*kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông sáng lập có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (*kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

Doanh nghiệp cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

---

[1] Dùng trong trường hợp (i) thay đổi từ cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài này sang cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khác và (ii) thay đổi cổ đông sáng lập trong trường hợp cổ đông sáng lập chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định tại Điều 113 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hiện có mà không thay đổi cổ đông sáng lập/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Biểu mẫu này.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[1]: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
4	Ngày bắt đầu hoạt động[2]:...../...../.....
5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*):

[1] Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

[2] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
	Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[3] (*Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
7	Tổng số lao động:.....
8	Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không? Có ☐ Không ☐
9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[4]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

[3] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[4] Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP/THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (*kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

b) Trường hợp công ty cổ phần có sự thay đổi cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (*kê khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

c) Đối với doanh nghiệp được thành lập trước ngày 01/7/2025, trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (*kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

d) Đối với công ty cổ phần được đăng ký thành lập trước ngày 01/7/2025, trường hợp công ty cổ phần có thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, công ty cổ phần bổ sung thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (*kê khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

B. BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP[1]

.....

.....

.....

[1] Trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sử dụng Mẫu số 19 Phụ lục I Thông tư này, không sử dụng mẫu này.

C. ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cấp ngày.../.../... là: .....

.....

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp ngày.../.../... là:

.....

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

☐ Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*).

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] - Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị/người được ủy quyền, người đại diện của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là cá nhân quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 78 Luật Doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 13

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật[1]

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số định danh cá nhân của Chủ tịch hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty/Chủ tịch hội đồng quản trị (*Chỉ kê khai trong trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp*): .....

Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi[2]:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

---

[1] Dùng trong trường hợp thay đổi từ người đại diện theo pháp luật này sang người đại diện theo pháp luật khác. Trường hợp thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật hiện có mà không thay đổi người đại diện theo pháp luật thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Mẫu số 12 Phụ lục I Thông tư này.

[2] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp sau khi thay đổi công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(*Ký và ghi họ tên*)[3]

[3] - Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị/người được ủy quyền, người đại diện của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là cá nhân quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 78 Luật Doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 14

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Tặng cho doanh nghiệp tư nhân ☐
Chủ doanh nghiệp chết ☐
Bán doanh nghiệp tư nhân ☐

1. Người tặng cho/Người chết/Người bán

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... /...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc (*không kê khai trong trường hợp chủ doanh nghiệp cũ chết*):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO/ NGƯỜI THỪA KẾ/NGƯỜI MUA *(Ký và ghi họ tên)*[1]	**CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN** *(Ký và ghi họ tên)*[2]

[1] Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

[2] Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân do thừa kế. Trong các trường hợp tặng cho, bán doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[1, 2] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 15

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[1]: Có ☐ Không ☐

Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên với thông tin sau khi thay đổi như sau:

1. Đối với chủ sở hữu là cá nhân

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

[1] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....
Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....

2. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....
Ngày cấp:.../.../... Nơi cấp: .....
Địa chỉ trụ sở chính:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....
Điện thoại:.....Số fax (*nếu có*):.....
Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*):.....

- Mô hình tổ chức công ty:

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐
Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu:

STT	Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[2]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền[3]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền[5]	Ghi chú (nếu có)
								Tổng giá trị vốn được đại diện *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[4] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

---

[2] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

[3] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

[4] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

[5] Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHỦ SỞ HỮU MỚI	**CHỦ SỞ HỮU CŨ**
(Ký và ghi họ tên)[6]	*(Ký và ghi họ tên)*[7]

[6] Nếu chủ sở hữu mới là cá nhân: cá nhân ký trực tiếp vào phần này; nếu chủ sở hữu mới là tổ chức: người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

[7] Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác: Nếu chủ sở hữu mới là cá nhân: cá nhân ký trực tiếp vào phần này; nếu chủ sở hữu mới là tổ chức: người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

[6, 7] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 16

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

NGƯỜI THUÊ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN (*Ký và ghi họ tên*)[1]	**CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN** (*Ký và ghi họ tên*)[2]

[1] Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[2] Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[1, 2] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 17

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Thông báo lập địa điểm kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):.....

.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại (*nếu có*): .....Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): .....Website (*nếu có*):.....

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*)[1]:

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)**

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*):.....

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

[1] Việc ghi ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 7 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

5. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
	Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động[2] (*trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này*):...../...../.....
4	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[3] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)

[2] Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

[3] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế	
6	Tổng số lao động (*dự kiến*):.....	
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐	
8	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*):	
	Khấu trừ	☐
	Trực tiếp trên GTGT	☐
	Trực tiếp trên doanh số	☐
	Không phải nộp thuế GTGT	☐

7. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội (*chỉ kê khai đối với chi nhánh/ văn phòng đại diện*):

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

8. Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:

☐ *Đánh dấu X nếu là chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam và kê khai thêm các thông tin sau đây:*

Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày:..../..../..... (*nếu có*)

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(*Ký và ghi họ tên*)[4]

[4] - Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp thông báo lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 18

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Thông báo về việc lập chi nhánh/
văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện tại nước ngoài (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng Việt (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại (*nếu có*): .....Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): .....Website (*nếu có*):.....

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:.....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Nơi cấp:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*):.....

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): .....

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:

Họ, chữ đệm và tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../ ...../ .....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký và ghi họ tên)*[1]

[1] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 19

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại điện: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
(*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung thông báo thay đổi và gửi kèm*)

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):..... .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH:

Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại (*nếu có*): .....Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): .....Website (*nếu có*):.....

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH/NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*)[1]:

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)**

Nội dung hoạt động sau khi thay đổi (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*):

.....

[1] Việc ghi ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 7 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH[2]

Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

[2] Dùng trong trường hợp thay đổi từ người đứng đầu này sang người đứng đầu khác. Trường hợp thay đổi thông tin của người đứng đầu hiện có mà không thay đổi người đứng đầu thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Mẫu này.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI CHI NHÁNH CHỦ QUẢN

(C*hỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*)

Thông tin chi nhánh chủ quản sau khi thay đổi:

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính: ..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... ..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động[3] (*trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này*):...../...../.....
4	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐

[3] Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[4] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
6	Tổng số lao động:.....
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐

[4] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

B. BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

.....

.....

.....

C. ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cấp ngày.../.../... là: .....

.....

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp ngày.../.../... là:..

.....

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(*Ký và ghi họ tên)*[5]

[5] - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 20

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*)*:* .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu thông tin tại Thông báo số... ngày.../.../... của Quý Cơ quan về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, doanh nghiệp xác nhận (*đánh dấu X vào phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp*):

I. Thông tin đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo của Quý Cơ quan là đầy đủ, chính xác ☐

II. Thông tin đăng ký doanh nghiệp và/hoặc tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo của Quý Cơ quan là chưa chính xác ☐

Doanh nghiệp cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp và/hoặc tình trạng pháp lý của doanh nghiệp như sau:

1. Đối với doanh nghiệp: .....
2. Đối với chi nhánh: .....
3. Đối với văn phòng đại diện: .....
4. Đối với địa điểm kinh doanh: .....

Doanh nghiệp cam kết:

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

- Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký và ghi họ tên*)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 21

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau[1]:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký và ghi họ tên)*[2]

---

[1] - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

[2] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 22

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:.....

Ngày cấp:.../.../... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Loại hình doanh nghiệp:

- Công ty TNHH một thành viên ☐
- Công ty TNHH hai thành viên trở lên ☐
- Công ty cổ phần ☐
- Công ty hợp danh ☐

1. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*):.....

3. Ngành, nghề kinh doanh[1] (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*)**:**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

4. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*)*:*

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

[1] - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Tài sản góp vốn (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (*%*)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*):.....

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (*bằng số, VNĐ*)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (*nếu có*):

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số:		

6. Chủ sở hữu (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)**:**

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức

- Thông tin về chủ sở hữu: ..... .

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... .

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: ..... .

Ngày cấp:..... /...../..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu:

STT	Tên người đại diện theo pháp luật/ người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[2]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền[3]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền[5]	Ghi chú (nếu có)
								Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[4] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**

[2] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

[3] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

[4] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

[5] Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

- Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

7. Danh sách thành viên công ty[6] (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo Mẫu số 6, Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

8. Danh sách cổ đông sáng lập[7](*kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài[8] (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

10. Người đại diện theo pháp luật[9]**:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

[6, 7, 8] Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

[9] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[10]: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....

[10] Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... ..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
11.4	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
11.5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../.....đến ngày...../.....[11] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
11.6	Tổng số lao động:.....
11.7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M Có ☐ Không ☐

[11] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế	
11.8	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[12]:	
	Khấu trừ	☐
	Trực tiếp trên GTGT	☐
	Trực tiếp trên doanh số	☐
	Không phải nộp thuế GTGT	☐

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký và ghi họ tên*)[13]

[12] Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[13] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 23

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:

.....

3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/giấy tờ có giá trị tương đương khác/Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp:

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/giấy tờ có giá trị tương đương khác do cơ quan đầu tư cấp: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Nơi cấp:.....

4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*): .....

Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*):.....

6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
2	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày ...../.....[1] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
4	Tổng số lao động: .....
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐

[1] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế	
6	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*):	
	Khấu trừ	☐
	Trực tiếp trên GTGT	☐
	Trực tiếp trên doanh số	☐
	Không phải nộp thuế GTGT	☐

☐ Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

II. Thông tin về chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai trong trường hợp đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*)*:* .....

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):..... .....

Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*): .....

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(*Ký và ghi họ tên*)[2]

[2] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 24

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày:..../..../..... (*nếu có*)

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Loại hình doanh nghiệp:

- Công ty TNHH một thành viên ☐
- Công ty TNHH hai thành viên trở lên ☐
- Công ty cổ phần ☐

1. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:.....Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*): .....Website (*nếu có*):.....

3. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

4. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ*)*:* .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

Tài sản góp vốn (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (*%*)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (*%*)
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*):.....

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (*bằng số, VNĐ*)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (*nếu có*):

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số:		

6. Chủ sở hữu (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*):

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:.....
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....
Địa chỉ trụ sở chính:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....
Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....
Thư điện tử (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....
- Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn:

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền:

STT	Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[1]	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền[2]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/ người đại diện theo uỷ quyền[4]	Ghi chú (nếu có)
								Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ[3] (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**

[1] Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.
[2] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.
[3] Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.
[4] Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

7. Người đại diện theo pháp luật[5]:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....…./.....…./.....…

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

[5] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

8. Danh sách thành viên công ty[6] (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, kê khai theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm *(nếu có)*.

9. Danh sách cổ đông sáng lập[7] (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm *(nếu có)*.

10. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài[8] (*kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm *(nếu có)*.

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[9]: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:…. Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....

[6, 7, 8] Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

[9] Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2.

11.4	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
11.5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[10] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
11.6	Tổng số lao động:.....
11.7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M Có ☐ Không ☐
11.8	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

[10] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký và ghi họ tên)*[11]

[11] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

(Xem tiếp Công báo số 989 + 990)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

(Tiếp theo Công báo số 987 + 988)

Mẫu số 25

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp/Tên chi nhánh (*trong trường hợp bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam*) (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp:.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày:..../..../..... (*nếu có*)

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):..... .....

Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*): .....

2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:.....

.....

3. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*): .....

Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*):.....

4. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): .....

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....
Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....
2	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[1] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
4	Tổng số lao động:.....
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
6	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

☐ Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[2]

---

[1] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[2] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 26

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

Lý do đề nghị cấp lại: .....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 27

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/địa điểm kinh doanh/ Về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của văn phòng đại diện

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/hoạt động[1]*:*

a) *Đối với doanh nghiệp:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày.... tháng.... năm..... đến hết ngày.... tháng.... năm.....

Lý do tạm ngừng:.....

Sau khi doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Quý Cơ quan chuyển tình trạng của tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng "Tạm ngừng kinh doanh, hoạt động".

Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp[2]:

1. Họ, chữ đệm và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính:.....

[1] Doanh nghiệp gửi thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh/hoạt động.

[2] Kê khai thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Số định danh cá nhân:.....

Số điện thoại[3]:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

2. Họ, chữ đệm và tên:.....

...

b) *Đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm... đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*) .....

Mã số chi nhánh/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh:.....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Lý do tạm ngừng:.....

c) *Đối với văn phòng đại diện:*

Thông báo tạm ngừng hoạt động kể từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm... đối với văn phòng đại diện sau:

Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*).....

Mã số văn phòng đại diện/Mã số thuế của văn phòng đại diện: .....

Lý do tạm ngừng:.....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh/hoạt động trước thời hạn đã thông báo[4]:

a) *Đối với doanh nghiệp:*

Thông báo tiếp tục kinh doanh kể từ ngày.... tháng.... năm.....

Lý do tiếp tục kinh doanh:.....

---

[3] Số điện thoại của người đại diện theo pháp luật phải trùng với số điện thoại đã kê khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

[4] Doanh nghiệp gửi thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tiếp tục kinh doanh/hoạt động trước thời hạn đã thông báo.

b) *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Thông báo tiếp tục kinh doanh kể từ ngày.... tháng.... năm..... đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

c) *Đối với văn phòng đại diện:*

Thông báo tiếp tục hoạt động kể từ ngày... tháng... năm... đối với văn phòng đại diện sau:

Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*).....

Mã số văn phòng đại diện/Mã số thuế của văn phòng đại diện: .....

Lý do tiếp tục hoạt động: .....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[5]

---

[5] - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 28

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp:.....

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*): .....

Thư điện tử (*nếu có*):.....Website (*nếu có*):.....

3. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh:.....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

4. Lý do chấm dứt hoạt động:.....

Doanh nghiệp cam kết:

- Chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, tiếp tục sử dụng lao động hoặc giải quyết đủ quyền lợi hợp pháp cho người lao động đã làm việc tại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 29

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại (*nếu có*):..... Số fax (*nếu có*): .....

Thư điện tử (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 30

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc giải thể doanh nghiệp

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp:.....

Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp. Đề nghị Quý Cơ quan cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 31

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp:.....

Thông báo về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp như sau:

Ngày.../.../..., doanh nghiệp đã có Nghị quyết/Quyết định số:..... về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể số:..... ngày.../.../....

Đề nghị Quý Cơ quan đăng tải Nghị quyết/Quyết định hủy bỏ quyết định giải thể của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và khôi phục tình trạng pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 32

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....
Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:.....

Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp[2]:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp:.....

Đăng ký lần đầu ngày...../...../.....

---

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

[2] Không ghi trong trường hợp đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài.

Đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày...../...../.....

Đề nghị đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: .....

Văn bản gửi kèm (*chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm*)

.....

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[3]

[3] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 33

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
Giới tính:.....
Số định danh cá nhân:.....
Địa chỉ liên lạc:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....
Xã/Phường/Đặc khu: .....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....
Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....
Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Quốc gia:.....

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số..... do *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* ..... cấp ngày.../.../..... về việc đăng ký/thông báo..... của..... (*Tên Doanh nghiệp*) - Mã số doanh nghiệp..... (*nếu có*)[2].

Tôi đề nghị Quý Cơ quan dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số..... nêu trên.

Lý do đề nghị: .....

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ trên và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp này.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(*Ký và ghi họ tên)*[3]

[2] Không ghi trong trường hợp đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài.

[3] Người đã ký tại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được đề nghị dừng thực hiện ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 34

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày..... tháng..... năm.....*

CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế[1]: .....

Tôi/Chúng tôi, những người ký tên dưới đây đã đọc và nhận thức được các quyền và nghĩa vụ đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành; và thực hiện đúng và đầy đủ các hoạt động vì Mục tiêu xã hội, môi trường như cam kết sau đây:

1. Mục tiêu xã hội, môi trường và phương thức giải quyết:

(*Doanh nghiệp có thể điền nội dung trong Bản cam kết này hoặc viết thành văn bản riêng rồi đính kèm Bản cam kết này*)

Các vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp nhằm giải quyết	Phương thức, cách thức kinh doanh của doanh nghiệp
(*Miêu tả các vấn đề bất cập về xã hội, môi trường mà doanh nghiệp mong muốn giải quyết thông qua các hoạt động kinh doanh*)	(*Miêu tả cách thức, phương thức kinh doanh mà doanh nghiệp dự kiến tiến hành, như: sản phẩm, dịch vụ là gì, doanh thu đến từ đâu? Có thể nêu các chỉ số kinh tế, xã hội, môi trường (định tính/định lượng) dự kiến đạt được? Nêu nhóm đối tượng hưởng lợi. Lý giải tại sao hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lại góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường như miêu tả tại cột bên.*)

[1] Trường hợp bản Cam kết này nộp cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mới thì không điền thông tin này.

2. Thời hạn thực hiện các hoạt động nhằm Mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường:

(*Doanh nghiệp đánh dấu vào 1 trong 2 lựa chọn*)

☐ Không thời hạn.

☐ ..... năm kể từ [ngày/tháng/năm]:..../..../.....

3. Mức lợi nhuận hằng năm doanh nghiệp giữ lại để tái đầu tư cho các Mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký:

(*Theo điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải giữ lại ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký*).

Doanh nghiệp giữ lại:.....% tổng lợi nhuận (trong trường hợp doanh nghiệp có lợi nhuận).

4. Nguyên tắc và phương thức xử lý số dư tài trợ, viện trợ khi doanh nghiệp giải thể hoặc hết hạn cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp doanh nghiệp có nhận viện trợ, tài trợ:

.....

.....

.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng tải Cam kết này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi họ tên)[2]

---

[2]1. Trường hợp bản Cam kết này nộp cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mới thì những người ký bản Cam kết là:

a. Đối với doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân.

b. Đối với công ty hợp danh: Các thành viên hợp danh.

c. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn:

- Các thành viên là cá nhân;
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức.

d. Đối với công ty cổ phần:

- Cổ đông sáng lập là cá nhân. Cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung bản Cam kết trên và mong muốn ký vào bản Cam kết này cùng với cổ đông sáng lập;
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức;
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản Cam kết này cùng với cổ đông sáng lập.

2. Trường hợp bản Cam kết này nộp sau khi doanh nghiệp đã được đăng ký và thành lập, thì người sau đây ký và ghi họ tên:

- Đối với doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân;
- Đối với công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần: Người đại diện theo pháp luật.

3. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 35

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG
CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây đã đọc và nhận thức được các quyền và nghĩa vụ đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành; và đăng ký thay đổi nội dung cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường như sau: (*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào mục tương ứng với nội dung thông báo thay đổi*)

Mục tiêu xã hội, môi trường và phương thức giải quyết:

a. Nội dung các vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp cam kết giải quyết	
Nội dung đã cam kết lần gần nhất: - -	*Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -
b. Phương thức, cách thức kinh doanh của doanh nghiệp	
Nội dung đã cam kết lần gần nhất: - -	*Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -

Thời hạn thực hiện các hoạt động nhằm Mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường:

Thời hạn đã cam kết lần gần nhất:	*Thời hạn sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -

Mức lợi nhuận hằng năm doanh nghiệp giữ lại để tái đầu tư cho các Mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký:

Mức lợi nhuận giữ lại đã cam kết lần gần nhất:	*Mức lợi nhuận giữ lại sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -

Nguyên tắc và phương thức xử lý số dư tài trợ, viện trợ khi doanh nghiệp giải thể hoặc hết hạn cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp doanh nghiệp có nhận viện trợ, tài trợ:

Nội dung đã cam kết lần gần nhất: - -	*Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng tải Thay đổi nội dung Cam kết này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 36

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO CHẤM DỨT CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Sau khi đã đọc và nhận thức được các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành, doanh nghiệp thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường với lý do như sau:

.....

.....

.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng tải Thông báo này kèm theo biên bản họp và nghị quyết/quyết định của công ty hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(nếu có)* về việc chấm dứt Cam kết trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 37

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Mã số doanh nghiệp:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

3. Vốn đầu tư (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):.....

4. Chủ doanh nghiệp

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với chủ doanh nghiệp là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 38

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:.....Số fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):.....

4. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với chủ sở hữu là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc: .....

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[1]

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

Mẫu số 39

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:.....Số fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú (nếu có)

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[1]

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Mẫu số 40

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):.....

Mệnh giá cổ phần:.....

Tổng số cổ phần:.....

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty[1]

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Mẫu số 41

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Mã số doanh nghiệp:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:.....Số fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):.....

4. Danh sách thành viên hợp danh

STT	Tên thành viên hợp danh	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	Phần vốn góp (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Số giấy tờ pháp lý của cá nhân

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 42

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:..... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website:.....

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc: .....

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 43

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
Mã số địa điểm kinh doanh:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:..... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên địa điểm kinh doanh bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*) .....

2. Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc: .....

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: .....

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: .....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 44

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận*):

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Người đại diện theo ủy quyền:

STT	Cổ đông là tổ chức nước ngoài/Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH	Tên người đại diện theo ủy quyền	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài	Vốn được ủy quyền		
						Tổng giá trị vốn được đại diện *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn

Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Ghi chú (nếu có)

Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Ghi chú (nếu có)

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế:..... Điện thoại:..... Số fax:..... Thư điện tử:.....
4	Hình thức hạch toán: (*Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc*).....
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... (*Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
6	Tổng số lao động:.....
7	Phương pháp tính thuế GTGT: (*Khấu trừ/Trực tiếp trên GTGT/Trực tiếp trên doanh số/Không phải nộp thuế GTGT*).....

Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Quyền chi phối	
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**

Thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi:

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú (nếu có)
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 45

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh):.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại điện: .....

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:..... (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận*).

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 46

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN.../GIẤY XÁC NHẬN...

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/ Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ[1]
(*Đã ký*)

Ghi chú: Được cấp lại ngày.../.../.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Không có chữ ký, con dấu tại mục này.

Mẫu số 47

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Căn cứ thông tin do Cơ quan thuế cung cấp, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* xin thông báo cho doanh nghiệp biết thông tin về Cơ quan thuế quản lý trực tiếp như sau:

Tên Cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị:.....

Đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 48

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:..... Số fax:.....
Thư điện tử:..... Website: .....
Sau khi xem xét Hồ sơ mã số:..... đã nhận ngày..... tháng.... năm.....
của Ông/Bà: .....
về việc:..... của (*Tên doanh nghiệp*).....
Mã số doanh nghiệp (*nếu có*):.....
(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau: .....
.....

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận: - Như trên; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 49

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: (*Đối với hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp*)
Ông/Bà:.....
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....
Địa chỉ liên lạc:.....
(*Đối với các trường hợp còn lại*)
..... (*Tên doanh nghiệp*).....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp:.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đã nhận ngày... tháng... năm... của Ông/Bà:... đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số... do *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*... cấp ngày.../.../... về việc đăng ký/thông báo... của... (*Tên Doanh nghiệp*) - Mã số doanh nghiệp... (*nếu có*).

Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ thì ghi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) thông báo đã dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nêu trên và hủy Hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ thì ghi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nêu trên và lý do từ chối như sau:.....

Nơi nhận:
- Như trên;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 50

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về các nội dung sau:

.....

.....

.....

Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn..... ngày kể từ ngày *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* ra Thông báo này.

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo mà *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* không nhận được báo cáo của doanh nghiệp thì doanh nghiệp sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận: - Như trên; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 51

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà:..... là người đại diện theo pháp luật.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy

chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Như trên;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 52

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký doanh nghiệp,

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Đề nghị doanh nghiệp rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp đã đăng ký như sau:

1. Đối với doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số:.....
- Địa chỉ trụ sở:.....
- Điện thoại:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Tình trạng pháp lý:.....

2. Đối với chi nhánh: - Tên chi nhánh:..... - Mã số:..... - Địa chỉ:..... - Người đứng đầu:..... - Tình trạng hoạt động:.....
3. Đối với văn phòng đại diện: - Tên văn phòng đại diện:..... - Mã số:..... - Địa chỉ:..... - Người đứng đầu:..... - Tình trạng hoạt động:.....
4. Đối với địa điểm kinh doanh: - Tên địa điểm kinh doanh:..... - Mã số:..... - Đơn vị chủ quản:..... - Địa chỉ:..... - Người đứng đầu:..... - Tình trạng hoạt động:.....

Sau khi rà soát, đề nghị doanh nghiệp gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tại Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC tới *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp quá thời hạn 90 ngày mà doanh nghiệp không gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tới *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thì được hiểu là doanh nghiệp đã đồng ý xác nhận các thông tin đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo này là đầy đủ, chính xác.

Nơi nhận:
- Như trên;
-...;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 53

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số .....;

Căn cứ .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Yêu cầu (*tên doanh nghiệp*):.....

..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

.....

Doanh nghiệp chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: - Như trên; - (*Cơ quan quản lý chuyên ngành*); -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 54

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến hết ngày..... tháng..... năm.....

Lý do tạm ngừng: .....

.....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 55

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh/
Về việc văn phòng đại diện thông báo tạm ngừng hoạt động

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:.....Số fax:.....
Thư điện tử:.....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....
Đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh thì ghi:
Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến hết ngày..... tháng..... năm..... đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:
Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số: .....
Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):
Tên chi nhánh chủ quản:.....
Mã số chi nhánh/Mã số thuế:.....
Địa chỉ chi nhánh:.....
Lý do tạm ngừng:.....
Đối với văn phòng đại diện thì ghi:
Thông báo tạm ngừng hoạt động kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến hết ngày..... tháng..... năm..... đối với văn phòng đại diện sau:
Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số:.....
Lý do tạm ngừng .....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 56

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

- *Nếu doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thì ghi:* Doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày..... tháng..... năm.....

- *Nếu doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp và một hoặc một số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:* Doanh nghiệp và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau đây thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày... tháng... năm...

+ Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ...

.....

Mã số:.....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo*)*:*

Tên chi nhánh chủ quản:.....

Mã số chi nhánh:.....

- *Nếu doanh nghiệp chỉ thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp thì ghi:* Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày.... tháng.... năm.....

Lý do:.....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 57

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo/Về việc văn phòng đại diện thông báo tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:.....Số fax:.....
Thư điện tử:.....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....
Đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh thì ghi:
Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày... tháng... năm... đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:
Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số:.....
Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo*)*:*
Tên chi nhánh chủ quản:.....
Mã số chi nhánh:.....
Đối với văn phòng đại diện thì ghi:
Đăng ký tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày... tháng... năm... đối với văn phòng đại diện sau:
Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số:.....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 58

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh):.....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:.....Số fax:.....
Thư điện tử:.....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....
Được cho thuê với các nội dung sau:
1. Chủ doanh nghiệp tư nhân
Họ, chữ đệm và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....
Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch:.....
Số định danh cá nhân:.....
(hoặc) Số Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ liên lạc: .....
Điện thoại:.....Số fax:.....
Thư điện tử:..... Website:.....
2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân
Họ, chữ đệm và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....
Số định danh cá nhân:.....
(hoặc) Số Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Trong thời hạn cho thuê doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 59

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Yêu cầu thay đổi tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh):.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website:.....

Căn cứ:

- Văn bản đề nghị.....;

- Văn bản kết luận.....;

.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) yêu cầu doanh nghiệp thực hiện thay đổi tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ra Thông báo này.

Kèm theo Thông báo này có:

1. .....

2. .....

Sau thời hạn trên, nếu doanh nghiệp không đăng ký thay đổi tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo yêu cầu, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*

yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm để xử lý theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan có thẩm quyền khác:...
(nếu có);
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 60

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi[1]

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Căn cứ văn bản kết luận/biên bản làm việc số..... ngày.../../..... của..... về việc..... *(nếu có)*

Căn cứ văn bản..... ngày.../.../... của... về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp (*trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có*);

Căn cứ khác:..... (*nếu có*).

---

[1] Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, thông báo tiếp tục kinh doanh, thông báo tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) thông báo nội dung vi phạm của doanh nghiệp như sau:

(Ghi cụ thể nội dung vi phạm của doanh nghiệp tương ứng theo các trường hợp thu hồi theo quy định).

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) đăng tải thông báo vi phạm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*
- Cơ quan có thẩm quyền khác*:..... (nếu có);*
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 61

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH...

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số... ngày.../..../.... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *(nếu có, ghi tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm văn bản của Tòa án về việc thu hồi)*;

Căn cứ khác (*nếu có)*: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm .....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*):..... Ngày cấp:..../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Do[1]:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:..... /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp:.....

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh:.....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện:.....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

** Trường hợp thu hồi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, ghi cụ thể nội dung đăng ký kinh doanh thu hồi theo quy định.*

Nội dung sau Điều 1 của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:

Điều 2. *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng "Bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế" trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời đăng tải Quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

---

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Đối với các trường hợp còn lại:

Điều 2. *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động đồng thời với việc ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Thông báo, Quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*
- Cơ quan có thẩm quyền khác*:..... (nếu có);*
- Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 62

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH...

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ khác *(nếu có)*.....;

Trên cơ sở xác định của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc doanh nghiệp không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;

Trên cơ sở đề nghị của..... (*tên cơ quan quản lý thuế*) tại văn bản số.... ngày.... về việc đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau khi doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số... ngày.../..../.... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* như sau:

• *Đối với doanh nghiệp thì ghi:*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm .....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(đối với trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

Do[1]:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp:.....

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh:.....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện:.....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh.....

• *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh: .....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....

---

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh*):.... Ngày cấp:.../.../... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website:.....

Do:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:..... /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Tình trạng pháp lý của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Điều 2. *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng

đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đã được hủy bỏ Quyết định thu hồi tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN/GCNĐKHĐ CN, VPĐD/ GCNĐK ĐĐKD;
- Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*
- Cơ quan có thẩm quyền khác*:..... (nếu có);*
- Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 63

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH...

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số... ngày.../..../.... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh *(nếu có, ghi tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm văn bản của Tòa án về việc thu hồi)*;

Căn cứ khác (*nếu có)*: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh: .....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh*):..... Ngày cấp:.../.../... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Do:

Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ..... /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Tình trạng pháp lý của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

.....

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ..... .

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

** Trường hợp thu hồi nội dung đăng ký hoạt động tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp, ghi cụ thể nội dung đăng ký hoạt động thu hồi theo quy định.*

Nội dung sau Điều 1 của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:

Điều 2. *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh sang tình trạng "Bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế" trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đồng thời, đăng tải quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2. *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động đồng thời với việc ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và đăng tải thông báo, quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKHĐ chi nhánh/văn phòng đại diện/ GCNĐK ĐĐKD;
- Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*
- Cơ quan có thẩm quyền khác*:..... (nếu có);*
- Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 64

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH...

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số..... ngày..../..../..... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc vi phạm của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh *(nếu có, ghi tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm văn bản của Tòa án về việc thu hồi)*;

Căn cứ khác (*nếu có)*: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh như sau:

• *Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*):..... Ngày cấp:..../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

Do[1]:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

• *Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh*):..... Ngày cấp:.../.../... Nơi cấp:.....

---

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Do:

Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:..... .

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

• *Trường hợp thu hồi Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Giấy xác nhận số..... ngày..../..../..... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

• *Trường hợp thu hồi Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh: .....

Giấy xác nhận số..... ngày..../...../..... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

** Trường hợp thực hiện thu hồi theo quyết định của Tòa án thì ghi cụ thể nội dung thu hồi theo quyết định của Tòa án.*

** Trường hợp thu hồi nội dung đăng ký kinh doanh/nội dung đăng ký hoạt động tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp, ghi cụ thể nội dung đăng ký kinh doanh/đăng ký hoạt động thu hồi theo quy định.*

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần đăng ký.../Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Ngày cấp:.../.../... Nơi cấp:.....

** Trường hợp thực hiện theo quyết định của Tòa án thì ghi cụ thể nội dung theo quyết định của Tòa án.*

Điều 3. *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đăng tải quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN/GCNĐKHĐ chi nhánh, văn phòng đại diện, GCNĐK ĐĐKD;
- Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có);*
- Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 65

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH...

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số..... ngày..../..../..... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc vi phạm của doanh nghiệp;

Căn cứ khác (*nếu có)*: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động như sau:

• *Đối với doanh nghiệp thì ghi:*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm .....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

Do[1]:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp:.....

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh:.....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện:.....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp số..... ngày..../..../..... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.....

• *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh: .....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm .....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh*):.... Ngày cấp:.../.../... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

Do:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

---

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số định danh cá nhân:...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Tình trạng pháp lý của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động số..... ngày..../..../..... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.

Điều 2. Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau khi thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động:.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có);*
- Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 66

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Do[1]:

- Ông/Bà:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

là người đại diện theo pháp luật.

Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động[2]:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

[1] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[2] Liệt kê các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động.

Trường hợp chi nhánh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động có địa điểm kinh doanh trực thuộc thì ghi thêm:

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động[3]:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

-...

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) đăng tải thông báo này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Cơ quan quản lý thuế tỉnh, thành phố... (*để biết*);
- Cơ quan hải quan tỉnh, thành phố... (*để biết*);
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố... (*để biết*);
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[3] Liệt kê tất cả các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

Mẫu số 67

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) thông báo (các) chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của doanh nghiệp: (*tên doanh nghiệp*)....., mã số doanh nghiệp:....., địa chỉ trụ sở chính:....., do Ông/Bà[1]:..... là người đại diện theo pháp luật, đã chấm dứt hoạt động:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*:.....Website *(nếu có)*: .....

3. Thông tin về chi nhánh chủ quản *(đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - Cơ quan hải quan... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*) (*để biết*); - Cơ quan quản lý thị trường.... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*) (*để biết*); -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Mẫu số 68

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể[1]

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) thông báo doanh nghiệp sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Do[2]:

- Ông/Bà:.....

Số định danh cá nhân:...../Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Là người đại diện theo pháp luật.

Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau của doanh nghiệp đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

[1] Trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

[2] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều 208 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) đăng tải thông báo này, nghị quyết hoặc quyết định về việc giải thể của doanh nghiệp và phương án giải quyết nợ (nếu có) trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều 209 Luật Doanh nghiệp (trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế) thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) đăng tải thông báo này và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cơ quan quản lý thuế tỉnh, thành phố... (*để biết*);
- Cơ quan hải quan tỉnh, thành phố... (*để biết*);
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố... (*để biết*);
- Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố... (*để biết*);
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 69

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc doanh nghiệp đã giải thể/chấm dứt tồn tại

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Do[1]:

- Ông/Bà:.....

Số định danh cá nhân:...../Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi cập nhật: Đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại

1. Đối với trường hợp doanh nghiệp đã giải thể thì ghi:

Lý do giải thể:.....

2. Đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại (*bị chia/bị hợp nhất/bị sáp nhập*):.....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - Cơ quan quản lý thuế tỉnh, thành phố... (*để biết*); - Cơ quan hải quan tỉnh, thành phố... (*để biết*); -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Mẫu số 70

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... Mã hồ sơ:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

Ngày..../..../.... đã nhận của Ông/Bà:.....

Số định danh cá nhân (*hoặc số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài*):.....

Điện thoại:..... Thư điện tử: .....

01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh mã số:..... về việc..... của (Tên doanh nghiệp)..... Mã số doanh nghiệp (*nếu có*):.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày... tháng... năm...

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thông tin đăng ký của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận kết quả bản giấy (nếu có):.....

NGƯỜI NỘP (*Ký và ghi họ tên*)	**NGƯỜI NHẬN** (*Ký và ghi họ tên*)

Mẫu số 71

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Ngày..../..../.... đã nhận của Ông/Bà: .....

Số định danh cá nhân (*hoặc số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài*):.....

Điện thoại:..... Thư điện tử .....

01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử mã số:..... về việc..... của (*Tên doanh nghiệp*)..... Mã số doanh nghiệp (*nếu có*):.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày... tháng... năm...[1]

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

Nơi nhận kết quả bản giấy (*nếu có*):.....

(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH)

[1] Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả theo quy định được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Mẫu số 72

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

(*TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN*)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:.....

4. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website:.....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

6. Vốn đầu tư (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):.....

7. Chủ doanh nghiệp

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với chủ doanh nghiệp là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc: .....

8. Nơi đăng ký: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* .....

(*TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN*)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên công ty viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp:.....

3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:.....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website:.....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:.....

7. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với chủ sở hữu là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty[1]:

- Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

9. Nơi đăng ký: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* .....

[1] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(*TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN*)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên công ty viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp:.....

3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:.....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website:.....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:.....

7. Danh sách thành viên:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)	Ghi chú (nếu có)

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty[2]:

- Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh...../...../..... Quốc tịch:.....

[2] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số định danh cá nhân:.....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:.... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

9. Nơi đăng ký: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* .....

(*TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN*)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên công ty viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp:.....

3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:.....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):.....

Mệnh giá cổ phần:.....

Tổng số cổ phần:.....

7. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)	Ghi chú (nếu có)

8. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (nếu có)

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty[3]:

- Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân: .....

(hoặc) Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):..... Ngày cấp:... Nơi cấp:.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

10. Nơi đăng ký: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.....

[3] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(*TÊN CÔNG TY HỢP DANH*)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên công ty viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp:.....

3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:.....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại:..... Số fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:.....

7. Danh sách thành viên hợp danh:

STT	Tên thành viên hợp danh	Quốc tịch	Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài	Địa chỉ liên lạc	Phần vốn góp (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (*%*)

8. Nơi đăng ký: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.....

Mẫu số 73

CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: (*ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp*)

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp:.....

3. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....

.....

Khối thông tin mới:

.....

.....

4. Ngày cấp đăng ký thay đổi:.....

5. Nơi đăng ký: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* .....

Mẫu số 74

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(*Áp dụng trong các trường hợp công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Mẫu số 72, 73 Phụ lục I Thông tư này*)

(CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH).....

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp:.....

3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:.....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

5. Nơi đăng ký: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.....

6. Nội dung thông báo:

.....

.....

(Xem tiếp Công báo số 991 + 992)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

(Tiếp theo Công báo số 989 + 990)

Mẫu số 75

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

Căn cứ Quyết định số.... ngày.... tháng.... năm.... về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp như sau:

• *Đối với doanh nghiệp thì ghi:*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm .....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(đối với trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:..... Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp:.....

Tình trạng pháp lý:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh:.....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện:.....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh:.....

• *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:.....

.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm .....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):.... Ngày cấp:.../.../... Nơi cấp:.....

Tình trạng pháp lý:.....

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh: .....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:.....

Thư điện tử:..... Website: .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) gửi thông báo tới *(Tên Cơ quan quản lý thuế.....)* để phối hợp quản lý.

Nơi nhận:
- Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*
- Lưu:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 76

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc cấp đăng ký doanh nghiệp

(Áp dụng cho đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử)

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp*)

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Số fax:.....

Thư điện tử:.....Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử của doanh nghiệp, số Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả:..... đã nhận ngày.../.../... về việc....., *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà đã được chấp thuận.

Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chỉ cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Thông tin đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh trả kết quả là giấy chứng nhận/giấy xác nhận/thông báo cho doanh nghiệp thì ghi:

Đề nghị Ông/Bà liên hệ *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* để nhận kết quả.

Mẫu số 77

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không có hiệu lực

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh): .....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:..... Số fax:.....
Thư điện tử:..... Website:.....
Căn cứ:
- Kết luận/biên bản làm việc.....
- Căn cứ khác *(nếu có)*:.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) thông báo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không có hiệu lực như sau:..... *(Ghi cụ thể nội dung tương ứng với các trường hợp theo quy định).*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) đăng tải thông báo này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận: - Như trên; - Cơ quan quản lý thuế; - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền:....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 78

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Kính gửi: .....

1. Thông tin người yêu cầu:

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....
Điện thoại:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Là người đại diện của (*nếu có*): .....

2. Thông tin xuất biên lai:

Tên cá nhân/tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

3. Thông tin yêu cầu:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng sản phẩm
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của...	
2	Thông tin lịch sử 3 năm của doanh nghiệp...	
3	Thông tin doanh nghiệp mới nhất của...	
4	Sản phẩm khác	

Tôi/(*Tên tổ chức*) cam kết không sử dụng thông tin về đăng ký doanh nghiệp vào các mục đích trái pháp luật; Không cố ý làm sai lệch nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp, chuyển nhượng thông tin đăng ký doanh nghiệp bất hợp pháp, sai đối tượng; Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực về nội dung của Giấy đề nghị này; Chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi hậu quả pháp lý phát sinh nếu có theo quy định pháp luật.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(*Ký và ghi họ tên*)[1]

[1] Người đề nghị/Người đại diện của tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 79

TÊN TỔ CHỨC[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp[2] thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

1. Trường hợp cá nhân đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

2. Trường hợp tổ chức đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:

Tên tổ chức: .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (*nếu có*): .....

---

[1] Chỉ kê khai tên đối với tổ chức.

[2] Doanh nghiệp có tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Họ, chữ đệm và tên người đại diện:.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân của người đại diện: .....

Ngày cấp:..../..../... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

Đề nghị *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* yêu cầu doanh nghiệp có tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh như sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Mã số/mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:....

Lý do đề nghị:.....

.....

Kèm theo Giấy đề nghị này có:

1. .....

2. .....

3. .....

...

Tôi/(Tên tổ chức) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(*Ký và ghi họ tên và đóng dấu*)[3]

[3] Người đề nghị ký và ghi họ tên/Người đại diện của tổ chức ký và ghi họ tên và đóng dấu vào phần này.

Mẫu số 80

TÊN TỔ CHỨC[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Thu hồi giấy tờ[2] do kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....*

1. Trường hợp cá nhân đề nghị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

[1] Chỉ kê khai tên đối với tổ chức.

[2] Tên giấy tờ đề nghị thu hồi: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, thông báo tiếp tục kinh doanh, thông báo tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động.

2. Trường hợp tổ chức đề nghị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:

Tên tổ chức: .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (*nếu có*): .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Họ, chữ đệm và tên người đại diện:.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân của người đại diện: .....

Ngày cấp:..../..../... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

Đề nghị thu hồi (*Tên giấy tờ đề nghị thu hồi*) được cấp lần thứ... (nếu có) ngày.../.../... tại *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*..... của:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số/mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:.....

Lý do đề nghị thu hồi:.....

.....

Kèm theo Giấy đề nghị này có:

1. .....

2. .....

3. .....

...

Tôi/(Tên tổ chức) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(*Ký và ghi họ tên*)[3]

[3] Người đề nghị ký và ghi họ tên/Người đại diện của tổ chức ký và ghi họ tên và đóng dấu vào phần này.

Phụ lục II

BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

(Kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 1	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 2	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 3	Giấy đề nghị đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh
Mẫu số 4	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
Mẫu số 5	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 6	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 7	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 8	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh
Mẫu số 9	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác*)
Mẫu số 10	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 11	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định về hộ kinh doanh
Mẫu số 12	Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 13	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
Mẫu số 14	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 15	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của lần đăng ký thay đổi

Mẫu số 16	Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 17	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 18	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử
Mẫu số 19	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện
Mẫu số 20	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký
Mẫu số 21	Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có hiệu lực
Mẫu số 22	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh
Mẫu số 23	Thông báo về việc xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hoặc ra thông báo, quyết định không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục
Mẫu số 24	Thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 25	Thông báo về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 26	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 27	Thông báo về việc hộ kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động
Mẫu số 28	Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*.....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày:...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....

Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Nơi thường trú:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....
Nơi ở hiện tại:
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên hộ kinh doanh viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Trụ sở của hộ kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Fax *(nếu có)*:.....

Thư điện tử *(nếu có)*:..... Website *(nếu có)*: .....

☐ Không kinh doanh tại trụ sở (*đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định*)

3. Ngành, nghề kinh doanh[1]:

STT	Tên ngành	Mã ngành[2]	Ngành, nghề kinh doanh chính[3]

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:.....

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

---

[1] - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

[2] Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

[3] Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính.

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động[4] *(trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*:...../...../.....

5.3. Tổng số lao động *(dự kiến)*:.....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 2 phương pháp):*

☐ Phương pháp kê khai ☐ Phương pháp khoán

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

☐ Cá nhân ☐ Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh[5]:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**

Tôi xin cam kết:

- Bản thân *(trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân đăng ký thành lập)*/Bản thân và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo quy định;

---

[4] Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

[5] - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

- Bản thân *(trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân đăng ký thành lập)*/Bản thân và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân;

- Trụ sở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật (*hộ kinh doanh chỉ cam kết trong trường hợp kinh doanh tại trụ sở*);

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[6]

[6] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 2

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*..... [1]

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....…
Mã số hộ kinh doanh/Mã số đăng ký hộ kinh doanh/Mã số thuế:.....

A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

Lưu ý:

- Hộ kinh doanh chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi tại Mục này.

- Trường hợp hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực thi hành thì chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi tại Mục này và kê khai đầy đủ thông tin tại Mục C của Mẫu này.

[1] Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi trụ sở của hộ kinh doanh thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

.....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

.....

Tên hộ kinh doanh viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TRỤ SỞ CỦA HỘ KINH DOANH

Trụ sở của hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại:..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*:..... Website *(nếu có)*:.....

☐ Không kinh doanh tại trụ sở (*đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định*)

Hộ kinh doanh cam kết trụ sở của hộ kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật (*hộ kinh doanh chỉ cam kết trong trường hợp kinh doanh tại trụ sở*).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI CHỦ HỘ KINH DOANH

Thay đổi chủ hộ kinh doanh do *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

Thành viên hộ gia đình ủy quyền cho thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh	☐
Chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi	☐

1. Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:.....

Sinh ngày:...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân *(nếu có)*:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

2. Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:.....

Sinh ngày:...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân *(nếu có)*:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH
ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Danh sách các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh sau khi thay đổi[2]:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**

[2]- Kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:.....

Thời điểm thay đổi vốn:.....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[3]

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành[4]	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp một trong các ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này*)

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành[5]	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bỏ là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này*)

[3] - Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh trong trường hợp có thay đổi về ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

[4, 5] Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

3. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chính[6] (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính và trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh chính*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành

Lưu ý: Trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hộ kinh doanh kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh được bổ sung tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh được bỏ tại Mục 2.

[6] Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THUẾ

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Chỉ tiêu	Thông tin đăng ký cũ	Thông tin đăng ký mới
- Chỉ tiêu 5.1: Địa chỉ nhận thông báo thuế -.....		

B. ĐĂNG KÝ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Hộ kinh doanh đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

C. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Trường hợp hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực thi hành thực hiện quy định tại Điều 123 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai thông tin theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế đã được cấp tại Mục này.

1. Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)***:**.....

2. Trụ sở của hộ kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:.....Fax *(nếu có)*:.....

Thư điện tử *(nếu có)*: .....Website *(nếu có)*:.....

3. Ngành, nghề kinh doanh[7]:

STT	Tên ngành	Mã ngành[8]	Ngành, nghề kinh doanh chính[9]

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:.....

---

[7] - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

[8] Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

[9] Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính.

5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
5.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở)*: Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....
5.2	Tổng số lao động:.....

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

☐ Cá nhân ☐ Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh[9]:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

---

[9] - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

Trường hợp thay đổi danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh mà chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu giữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định thì ghi thêm:

Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu giữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[10]

[10] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh thì chủ hộ kinh doanh mới ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 3

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*.....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày.../.../... đến hết ngày.../.../....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:.....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Lý do tiếp tục kinh doanh:.....

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 4

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*.....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

Hộ kinh doanh cam kết đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác/đã đạt được thỏa thuận với các chủ nợ về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH/NGƯỜI THỪA KẾ
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh hoặc người thừa kế/người quản lý tài sản của chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh là cá nhân thành lập chết thì người thừa kế ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 5

TÊN HỘ KINH DOANH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*.....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 6

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*.....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày:...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân *(nếu có)*:.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Thư điện tử *(nếu có)*:.....

Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Là chủ hộ kinh doanh[1] *(Tên hộ kinh doanh)* .....

[1] Trường hợp chủ hộ kinh doanh là người mới được các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền làm chủ hộ kinh doanh thì phải kèm theo bản sao văn bản ủy quyền theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

Tôi đề nghị *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*..... dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số..... do *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*..... cấp ngày...../...../…….. về việc đăng ký/thông báo..... của..... *(Tên hộ kinh doanh)* – Mã số hộ kinh doanh..... *(nếu có)*.

Lý do đề nghị: .....

Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 7

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

Tên hộ kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:.....

2. Trụ sở của hộ kinh doanh:.....

Điện thoại:…….. Fax: .....

Thư điện tử:…….. Website: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

4. Vốn kinh doanh:.....

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh *(ghi một trong các chủ thể sau)*: Cá nhân/ Các thành viên hộ gia đình

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:……. Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

7. Danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh *(chỉ ghi trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh)*:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Nơi ở hiện tại	Nơi thường trú	Số định danh cá nhân	Ghi chú

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 8

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* xin thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh: .....

Đề nghị hộ kinh doanh liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
-.....;
- Lưu:.....

Mẫu số 9

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

(Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG[1]
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày.../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

Mẫu số 10

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày ..... tháng.....năm .....

của Ông/Bà:..... là .....

về việc: .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau: .....

.....

Thời hạn để hộ kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là 60 ngày kể từ ngày *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu hộ kinh doanh không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* sẽ hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Ngày *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận: - Như trên; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 11

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định về hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ .....
(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:..... Fax: .....
Thư điện tử:..... Website: .....

Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về các nội dung sau:

.....
.....
.....

Hộ kinh doanh có trách nhiệm gửi báo cáo tới *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* về các nội dung nêu trên trong thời hạn..... ngày, kể từ ngày ra thông báo này.

Kết thúc thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn gửi báo cáo tại thông báo này, trường hợp *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* không nhận được báo cáo của hộ kinh doanh thì *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 107 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

Nơi nhận: - Như trên; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 12

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:…… Fax: .....

Thư điện tử:…… Website: .....

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số ..... ngày...../...../..... của ..... về việc:..... *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số... ngày.../.../... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* về việc yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định về hộ kinh doanh *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số... ngày.../.../... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* về việc yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số... ngày.../.../... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* về việc hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã *(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số... ngày.../.../... của... về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh *(trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có)*.

(Ghi cụ thể nội dung vi phạm của hộ kinh doanh tương ứng theo các trường hợp thu hồi theo quy định).

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo vi phạm của hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế..... *(xã, phường, đặc khu nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở của HKD)*;
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có)*;
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 13

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*) ..... thông báo chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh sau đây:

Tên hộ kinh doanh:.....

Mã số hộ kinh doanh:.....

Trụ sở của hộ kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Thư điện tử (nếu có):.....

Do Ông/Bà *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:……. Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Điện thoại:……. Thư điện tử: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Lý do chấm dứt hoạt động:.....

Nơi nhận: - Tên, trụ sở của hộ kinh doanh; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 14

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG...

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số..... ngày..../...../..... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh *(trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có)*;

Căn cứ .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

Trụ sở của hộ kinh doanh: .....

Điện thoại:.....Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:

Điều 2: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày...../...../.....

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2: Hộ kinh doanh có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh theo quy định.

Điều 3: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh kèm theo thông báo hộ kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày...../...../.....

Nơi nhận:
- Tên, trụ sở của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Cơ quản quản lý thuế... *(xã, phường, đặc khu nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở của HKD)*;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 15

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của lần đăng ký thay đổi

TRƯỞNG PHÒNG...

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số..... ngày..../..../..... của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* về việc vi phạm của hộ kinh doanh;

Căn cứ .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của lần đăng ký thay đổi như sau:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

Trụ sở của hộ kinh doanh: .....

Đăng ký thay đổi lần thứ:....., ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:

** Trường hợp thực hiện thu hồi theo quyết định của Tòa án thì ghi cụ thể nội dung thu hồi theo quyết định của Tòa án.*

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần thay đổi thứ...../đăng ký lần đầu:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Trụ sở của hộ kinh doanh: .....

** Trường hợp thực hiện theo quyết định của Tòa án thì ghi cụ thể nội dung theo quyết định của Tòa án.*

Điều 3. *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* đăng tải quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, trụ sở của hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- Cơ quan quản lý thuế... *(xã, phường, đặc khu nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở của HKD)*;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 16

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG...

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ..... (nếu có)

Trên cơ sở xác định của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* về việc hộ kinh doanh không thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh *(đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 108 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP)*.

Trên cơ sở đề nghị của..... *(tên cơ quan quản lý thuế)* tại Văn bản số.... ngày.... về việc..... *(đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 108 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP)*.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

Trụ sở của hộ kinh doanh: .....

Điện thoại:…… Fax: .....

Thư điện tử:…… Website: .....

Điều 2: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nêu tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, trụ sở của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Cơ quan quản lý thuế... *(xã, phường, đặc khu nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở của HKD)*;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 17

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Thư điện tử:.....Website:.....

Ngày..../..../.... đã nhận của Ông/Bà.....

Số định danh cá nhân:.....

Điện thoại:..... Thư điện tử:.....

01 bộ hồ sơ số:.....về việc.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày... tháng... năm...

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thông tin đăng ký của hộ kinh doanh sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh/đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận kết quả bản giấy (nếu có):.....

NGƯỜI NỘP *(Ký và ghi họ tên)*	**NGƯỜI NHẬN** *(Ký và ghi họ tên)*

Mẫu số 18

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Ngày..../..../.... đã nhận của Ông/Bà.....

Số định danh cá nhân:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Thư điện tử:.....

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng thông tin điện tử mã số:.... về việc.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày... tháng... năm...[1]

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà.

Nơi nhận kết quả bản giấy (*nếu có*):.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã).....

[1] Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả theo quy định được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Mẫu số 19

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ .....

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Yêu cầu *(tên hộ kinh doanh)*:..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề.....

Lý do đề nghị tạm ngừng kinh doanh:.....

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:	**TRƯỞNG PHÒNG**
- Như trên;	*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*
-....*(Cơ quan quản lý chuyên ngành);*	
-.....;	
- Lưu:.....	

Mẫu số 20

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

1. Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày.... tháng.... năm..... đến hết ngày.... tháng.... năm.....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:.....

2. Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký thì ghi:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày... tháng... năm...

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Nơi nhận: - Tên, trụ sở của hộ kinh doanh; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 21

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có hiệu lực

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc.....;

- .....

Nội dung của Thông báo được ghi tương ứng với từng loại như sau:

1. Đối với trường hợp thuộc điểm a khoản 2 Điều 109 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Mã số hộ kinh doanh..... cấp ngày.../.../..... tại *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*) là không có hiệu lực do được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) yêu cầu hộ kinh doanh nộp hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thành lập kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

2. Đối với trường hợp thuộc điểm b khoản 2 Điều 109 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Mã số hộ kinh doanh..... cấp ngày.../.../..... tại *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*) là không có hiệu lực do được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác. Đồng thời, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* sẽ thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước của hồ sơ kê khai không trung thực, không chính xác.

Hộ kinh doanh có thể nộp hồ sơ mới để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi liền kề sau hồ sơ kê khai không trung thực, không chính xác trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế.....*(xã, phường, đặc khu nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở của HKD)*;
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có)*;
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 22

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:..... Fax: .....
Thư điện tử:..... Website: .....
Căn cứ:
- Kết luận/biên bản làm việc.....;
- .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi thì *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* sẽ ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

Nơi nhận: - Như trên; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 23

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hoặc ra thông báo, quyết định không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc về việc .....;

- .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo về việc xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh/ra thông báo, quyết định không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định đối với *(tên hộ kinh doanh, mã số hộ kinh doanh)* như sau:.....
.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) sẽ thực hiện lại việc xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh/ra thông báo, quyết định nêu trên theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục.

Nơi nhận: - Như trên; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 24

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số.... ngày.... tháng.... năm.... về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh như sau:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hộ kinh doanh:.....

Trụ sở của hộ kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Thư điện tử (nếu có):.....

Nơi nhận: - Tên, trụ sở của hộ kinh doanh; - Cơ quan quản lý thuế..... *(xã, phường, đặc khu nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở của HKD)*; - (*Tên các Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 25

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà:..... là chủ hộ kinh doanh, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* sẽ tiến hành cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận: - Như trên; -.....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 26

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Đối với hồ sơ thành lập mới hộ kinh doanh)*

Ông/Bà:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

(Đối với các trường hợp còn lại)

Tên hộ kinh doanh:.....

Trụ sở của hộ kinh doanh:.....

Mã số hộ kinh doanh:.....

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đã nhận ngày... tháng... năm... của Ông/Bà:... đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số... do *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* cấp ngày.../.../... về việc đăng ký/thông báo... của... *(Tên hộ kinh doanh)* - Mã số hộ kinh doanh..... *(nếu có)*.

Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì ghi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo đã dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đối với Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nêu trên và hủy Hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì ghi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đối với Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nêu trên và lý do từ chối như sau:.....

Nơi nhận:
- Như trên;
-.....;
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 27

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc hộ kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo hộ kinh doanh sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Đối với hộ kinh doanh thì ghi:

Tên hộ kinh doanh:.....

Mã số hộ kinh doanh:.....

Trụ sở của hộ kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Thư điện tử (nếu có):.....

Do Ông/Bà *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Điện thoại:.....Thư điện tử: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Lý do chấm dứt hoạt động:.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo hộ kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 28

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc rà soát thông tin đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Trụ sở của hộ kinh doanh:
Mã số hộ kinh doanh:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 114 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của hộ kinh doanh về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký hộ kinh doanh,

(*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Đề nghị hộ kinh doanh rà soát, đối chiếu thông tin đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh như sau:

- Tên hộ kinh doanh:.....
- Mã số hộ kinh doanh:.....
- Trụ sở của hộ kinh doanh:.....
- Điện thoại:.....
- Chủ hộ kinh doanh:.....

+ Họ và tên:..... Ngày sinh:.....
+ Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
+ Số căn cước công dân/Chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:…..... Nơi cấp:.....
+ Địa chỉ thường trú:.....
+ Địa chỉ liên lạc:.....

Sau khi rà soát, trong trường hợp thông tin đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh tại thông báo bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng

nhận đăng ký hộ kinh doanh, đề nghị hộ kinh doanh gửi giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo mẫu quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC đến *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ra Thông báo này.

Trường hợp quá thời hạn 90 ngày mà hộ kinh doanh không có phản hồi tới *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* thì được hiểu là hộ kinh doanh đã đồng ý xác nhận các thông tin đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh tại Thông báo này là đầy đủ, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin này.

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục III

DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN DOANH NGHIỆP/HỘ KINH DOANH/ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CỦA DOANH NGHIỆP/HỘ KINH DOANH

(Kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Danh mục chữ cái

Chữ in hoa	Chữ in thường	Chữ in hoa	Chữ in thường
A	a	N	n
Ă	ă	O	o
Â	â	Ơ	ơ
B	b	Ô	ô
C	c	P	p
D	d	Q	q
Đ	đ	R	r
E	e	S	s
Ê	ê	T	t
F	f	U	u
G	g	Ư	ư
H	h	V	v
I	i	W	w
J	j	X	x
K	k	Y	y
L	l	Z	z
M	m		

2. Danh mục ký hiệu

%	&	,
(	)	.
-	+	:
\	/	;
“	”	‘
’	*	